

TRƯỜNG TIỂU HỌC

Họ và tên học sinh:

Lớp: Số báo danh: Phòng thi số:

Ngàytháng..... năm 2023

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I– NĂM HỌC 2023 - 2024

MÔN TOÁN – LỚP 4 (ĐỀ 1)

Thời gian làm bài: 40 phút (không kể thời gian giao đề)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm):

Câu 1: (0,5 điểm) Chữ số 7 trong số 172 938 thuộc hàng là:

- A. Hàng chục B. Hàng trăm C. Hàng nghìn D. Hàng chục nghìn

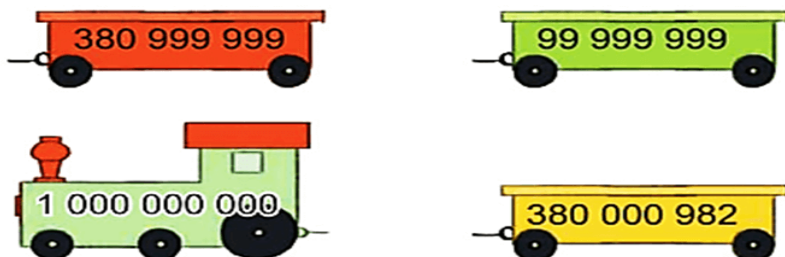
Câu 2: (0.5 điểm) Số lẻ bé nhất có 6 chữ số là:

- A. 999 999 B. 111 111 C. 100 001 D. 100 000

Câu 3: (0.5 điểm) Số 9 875 624 làm tròn đến hàng trăm nghìn là:

- A. 9 000 000 B. 9 900 000 C. 9 800 000 D. 10 000 000

Câu 4: (0.5 điểm) Cho hình vẽ dưới đây:



Trong các số ghi trên đầu tàu và toa tàu ở trên, số bé nhất là:

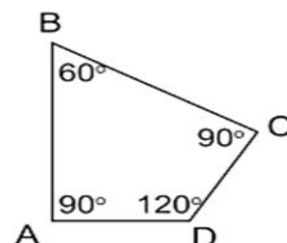
- A. 380 999 999 B. 99 999 999 C. 1 000 000 000 D. 380 000 982

Câu 5: (0.5 điểm) Số liền trước của số 200 000 là số:

- A. 100 000 B. 200 001 C. 199 999 D. 100 009

Câu 6: (0.5 điểm) Cho hình vẽ dưới đây: Góc có số đo 60° là:

- A. Góc đỉnh A; cạnh AB, AD B. Góc đỉnh B; cạnh BA, BC
C. Góc đỉnh C; cạnh CB, CD D. Góc đỉnh D; cạnh DC, DA



Câu 7: (0.5 điểm) Năm 2024 thuộc thế kỉ là:

- A. XIX B. XX C. XXI D. XXII

Câu 8: (0.5 điểm) Giá trị của biểu thức $(m + 4) \times 3$ với $m = 21$ là

- A. 75 B. 21 C. 25 D. 12

II. PHẦN TỰ LUẬN: (6 điểm)

Câu 9: (1 điểm) Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Số 1 387 000 làm tròn đến hàng trăm nghìn được: 1 300 000. ☐

b) Số lẻ nhỏ nhất có hai chữ số giống nhau là 33. ☐

c) So sánh: $99\,999\,999 > 1\,000\,000\,000$. ☐

d) Chữ số 7 ở số 345 678 910 thuộc hàng chục nghìn. ☐

Câu 10: (1 điểm) Tính giá trị của biểu thức:

a) $8\,000 \times 5 : 4$

b) $13\,206 \times (28 : 7)$

Câu 11: (1 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ trống:

a) 6 tạ 5 kg =kg

b) $9\,234\text{ cm}^2 = \text{.....dm}^2 \text{cm}^2$

c) 5 phút 48 giây =giây

d) 5 thế kỉ =năm

Câu 12: (2 điểm) Tâm đến cửa hàng văn phòng phẩm mua 5 quyển vở, mỗi quyển giá 8 000 đồng và mua 1 hộp bút chì màu giá 25 000 đồng. Tâm đưa cho cô bán hàng 100 000 đồng. Hỏi cô bán hàng phải trả lại Tâm bao nhiêu tiền?

Bài giải

Câu 13: (1 điểm) Cho các chữ số 1, 0, 5, 3, 7 và 8. Lập số lớn nhất và số bé nhất có 6 chữ số khác nhau từ các chữ số trên.

ĐÁP ÁN

Phần 1: Trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
D	C	B	B	C	B	C	A

Phần 2: Tự luận (6 điểm)

Câu 9: a) S b) S c) S d) Đ

Câu 10:

a) $8\,000 \times 5 : 4$

$= 13\,206 \times 4$

$= 52\,824$

b) $13\,206 \times (28 : 7)$

$= 40\,000 : 4$

$= 10\,000$

Câu 11:

a) 6 tạ 5 kg = 605 kg

b) $9\,234\text{ cm}^2 = 92\text{ dm}^2\ 34\text{ cm}^2$

c) 5 phút 48 giây = 348 giây

d) 5 thế kỉ = 500 năm

Câu 12:

Bài giải

Tâm mua 5 quyển vở hết số tiền là:

$$8\,000 \times 5 = 40\,000 \text{ (đồng)}$$

Tổng số tiền mà Tâm phải trả là:

$$40\,000 + 25\,000 = 65\,000 \text{ (đồng)}$$

Cô bán hàng phải trả lại Tâm số tiền là:

$$100\,000 - 65\,000 = 35\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 35 000 đồng.

Câu 13:

Số lớn nhất là: 875 310.

Số bé nhất là: 103 578.

Bố mẹ tham khảo thêm bộ 30 đề có đáp án + video giảng chi tiết tại đây nhé:

<https://shopee.vn/xukashop20>